

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **76/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 25/8/2020

Về việc: “*Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàng;

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà H.T.L.H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp HL, xã DT, huyện TS, tỉnh An Giang. (Có mặt).

* Bị đơn: **Ông Đ.V.L**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp HL, xã DT, huyện TS, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà H.T.L.H trình bày như sau: Bà và ông Đ.V.L chung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức đám cưới, hôn nhân do mai mối, lần thứ nhất, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 03/01/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông L không lo làm ăn, không lo cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu. Sau khi sinh con được 3 tháng thì bà bỏ về nhà cha mẹ ruột tá túc và vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2009 đến nay. Thời gian ly thân, bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Đ.N.H, sinh ngày 27/3/2009. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đ.V.L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Bà Hoa được ly hôn ông L. Về con chung: Giao cháu Huyền cho bà Hoa được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Bà Hoa phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Đ.V.L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông L chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn tại xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 03/01/2008 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp

pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng bà H và ông L phát sinh mâu thuẫn, bà H xin ly hôn nên Toà án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bà H trình bày, nguyên nhân do ông L không lo làm ăn, không lo cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu. Sau khi sinh con được 3 tháng thì bà bỏ về nhà cha mẹ ruột tá túc và vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2009 đến nay. Thời gian ly thân, bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Tòa án đã triệu tập ông L để tham gia phiên hòa giải nhưng ông L không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thể hiện ông L không muốn hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông L thực tế đã không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Đ.N.H, sinh ngày 27/3/2009. Xét thấy, thời gian ly thân, cháu Huyền được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, phát triển bình thường và cháu Huyền cũng có nguyện vọng được sống với bà H. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Huyền theo khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Toà thấy cần giao cháu Huyền cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên bà H không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Bà H phải tạo điều kiện cho ông L được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa bà và ông L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bà Hoa được Ủy ban nhân dân xã Định Thành cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo và bà H có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí 300.000đồng cho bà Hoa.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.T.L.H.

* Về hôn nhân: Bà H.T.L.H được ly hôn với ông Đ.V.L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2008 ngày 03/01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho bà H.T.L.H và ông Đ.V.L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 25/8/2020.

* Về con chung: Giao cháu Đ.N.H, sinh ngày 27/3/2009 cho bà H.T.L.H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa bà và ông L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Do bà Hoa là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) cho bà Hoa.

Hoàn trả cho bà H.T.L.H 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000953 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Định Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân